

Số: /PAS-VTTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu mua sắm hàng hóa cho các xét nghiệm của Viện Pasteur TP. HCM, mời các đơn vị quan tâm tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Lê Cẩm Tú

- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0949486302

- Địa chỉ email: lecamtu031197@gmail.com - tulc@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17 giờ ngày 25/9/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Nội dung cầu	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đĩa giấy Optochin	- Mỗi đĩa chứa 5µg Optochin - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương - Quy cách đóng gói: 100 đĩa/hộp	100 Đĩa/Hộp	Đĩa	100
2	Đầu côn có lọc 30µL	- Có đầu lọc - Đã được xử lý vô trùng - Vật liệu: Polypropylene - Không nhiễm Dnase và Rnase - Để trong hộp có giá đỡ - Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường - Quy cách đóng gói: 960 cái/ thùng	960 Cái/Thùng	Thùng	1
3	Đầu côn có lọc 100µL	- Có đầu lọc - Đã được xử lý vô trùng - Vật liệu: Polypropylene	960 Cái/Thùng	Thùng	1

STT	Nội dung cầu	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		- Không nhiễm Dnase và Rnase - Để trong hộp có giá đỡ - Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường - Quy cách đóng gói: 960 cái/ thùng			
4	Đầu côn có lọc 1000 μ L	- Có đầu lọc - Đã được xử lý vô trùng - Vật liệu: Polypropylene - Không nhiễm Dnase và Rnase - Để trong hộp có giá đỡ - Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường - Quy cách đóng gói: 960 cái/ thùng	960 Cái/Thùng	Thùng	1
5	Hộp nhựa bảo quản 100 vị trí	- Hộp 100 vị trí (10x10) - Chất liệu: Polycarbonate cứng, chịu được hóa chất - Có thể đông lạnh và rã đông nhiều lần - Tương thích với các loại ống microtube và ống cryo có dung tích 0.5ml hoặc 1.5ml hoặc 2.0ml - Hộp có lưới đánh số giúp nhận diện mẫu dễ dàng - Có lỗ thoát nước và lỗ thông khí để giảm thiểu sự ngưng tụ hơi nước - Chịu được nhiệt độ từ (-196°C) đến +121°C		Cái	20
6	Khẩu trang y tế 4 lớp	- Gồm 04 lớp bảo vệ ngăn chặn bụi, vi khuẩn - Quy cách đóng gói: 50 cái/hộp	50 Cái/Hộp	Hộp	10
7	Dây 8 giếng 0,1 ml cho Realtime PCR (tube)	- Ống PCR 0.1 ml, dây strip gồm 8 ống, nắp phẳng màu trong, tương thích với nhiều máy PCR. - Thể tích mẫu: 0,1ml - Thể tích tối đa: 0,15ml - Ống PCR được sản xuất từ nhựa polypropylene nguyên chất. - Chiều cao tổng thể: 15,94mm - Lý tưởng cho PCR nhanh, phản ứng khối lượng thấp và hệ thống real-time PCR - Không chứa DNase, Rnase và DNA người - Đạt chứng nhận ISO13485 hoặc ISO9001 hoặc CE - Quy cách đóng gói: 125 strip/ hộp	125 strip/ Hộp	Hộp	2
8	Nắp 8 giếng dùng cho Realtime PCR	- Dây gồm 8 nắp quang học - Chất liệu: nhựa polypropylene - Vô trùng, không chứa Rnase/Dnase - Chịu được nhiệt độ - Sử dụng đồng bộ với "Dây ống phản ứng 0,1 ml gồm 8 giếng dùng cho Realtime PCR" - Quy cách đóng gói: 300 cái/hộp	300 Cái/Hộp	Cái	300

STT	Nội dung cầu	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
9	Micropipet 1 kênh 1µl - 10µl	- Biên độ thể tích: 1µl đến 10µl - Pipet được làm từ chất liệu chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chịu được tia UV - Có hiển thị thể tích - Có thể hấp khử trùng toàn bộ Micropipette mà không cần tháo rời - Bước tăng thể tích 0,02µl - Phù hợp với đa dạng các loại đầu tip	Cái	Cái	1
10	Dung dịch TE buffer	- Thành phần: + 10mM Tris-HCl (pH từ 7,6 đến 8,0) + 0,01mM EDTA - Dung dịch trong suốt. - Không chứa Dnase, Rnase - Quy cách: 100ml/chai	100 ml/Chai	Chai	1
11	Dung dịch Glycerol	- Dùng để bổ sung vào môi trường nuôi cấy. - Độ tinh khiết: $\geq 99,0\%$ - Áp suất hóa hơi: < 1 mmHg (20°C) - Quy cách đóng gói: 1 lít/chai	1 Lít/Chai	Chai	1
12	Môi trường Columbia agar có chứa Máu cừu	Môi trường dạng đĩa, thành phần trong 1 lít môi trường như sau (g/l): - Pancreatic Digest of Casein 12,0 - Starch 1,0 - Peptic Digest of Animal Tissue 5,0 - Sodium Chloride 5,0 - Yeast Extract 3,0 - Beef Extract 3,0 - Sheep Blood Defibrinated 50,0 ml - Agar 10,0 - 14,0	Đĩa	Đĩa	300

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – 167 Pasteur, P. Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 24 – 48 giờ đối với hàng có sẵn, 04 – 08 tuần đối với hàng không có sẵn.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán tối thiểu trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng, xuất hóa đơn tài chính. Hồ sơ thanh toán bao gồm: hóa đơn, biên bản giao hàng, giấy chứng nhận chất lượng, xuất xứ của hàng hóa (nếu có). Trường hợp Viện nhận thiếu các hồ sơ nêu trên thì thời gian thanh toán được tính từ khi nhà cung cấp bổ sung đầy đủ các chứng từ cho Viện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**

Lê Việt Hà

Phụ lục

Mẫu báo giá (để nhà cung cấp tham khảo)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	...											
2												
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá]*, kể từ ngày ... tháng... năm...*[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.